| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN QUỲNH PHỤ**<br>**TỈNH THÁI BÌNH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>Độc lập – Tự do – Hạnh phúc |

Bản án số: 30/2018/HNGĐ-ST
Ngày 10/7/2018
"V/v *tranh chấp Ly hôn và nuôi con chung giữa chị P, anh H*"

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Hương Liên

*Các Hội thẩm nhân dân*: 1. Bà Nguyễn Thị Huề

2.Ông Nguyễn Văn Diệu

***- Thư ký phiên tòa***: Bà Phạm Thị Duyên-Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình*** *tham gia phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Hiền-Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 116/2018/TLST–HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2018 về tranh chấp ly hôn và nuôi con chung, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn*: Chị Đỗ Thị P, sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn T, xã M, huyện Q, tỉnh B

2. *Bị đơn*: Anh Vũ Đình H, sinh năm 1984; Địa chỉ: Thôn PB, xã H, huyện Q, tỉnh B

(*Tại phiên tòa có mặt chị P, anh H có đơn xin giải quyết vắng mặt)*

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 25/4/2018 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn là chị Đỗ Thị P trình bày: Chị và anh Vũ Đình H tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết

hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Q, tỉnh B vào ngày 24/3/2015. Trong quá trình chung sống, mặc dù anh H thường đi làm ăn xa nhưng vợ chồng vẫn thường xuyên mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, vì vậy cuộc sống không có hạnh phúc. Từ tháng 3/2016 chị đã về gia đình bố mẹ đẻ sinh sống, tết năm 2018 anh H có đến tìm để vợ chồng đoàn tụ nhưng chị không quay về. Nay chị thấy mâu thuẫn giữa anh chị không thể giải quyết, tình cảm vợ chồng không còn, chị xin được ly hôn anh H.

Vợ chồng có một con chung là Vũ Bảo A sinh ngày 14/11/2016, hiện con chung đang ở với chị, chị xin được nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh H cấp dưỡng cho con.

Vợ chồng không có tài sản chung, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn là anh Vũ Đình H: Tòa án đã triệu tập nhưng anh H không có mặt để tham gia tố tụng. Tòa án đã giao thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho gia đình anh H. Ngày 06/6/2018 anh H có đơn xin giải quyết vắng mặt, trong đơn anh trình bày về thời gian, điều kiện kết hôn và quá trình vợ chồng chung sống thống nhất với lời khai của chị P, anh khai do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn, anh xác nhận tình cảm vợ chồng không còn, nhất trí yêu cầu xin ly hôn của chị P; anh khai vợ chồng có một con chung như chị P đã trình bày, anh đồng ý giao con cho chị P nuôi và nhận cấp dưỡng cho con theo quy định của pháp luật; anh khai vợ chồng không có tài sản chung, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì lý do công việc, anh từ chối tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, xin được vắng mặt tại các buổi tố tụng và phiên tòa xét xử.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình về giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đều tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với bị đơn có đơn xin giải quyết vắng mặt, do đó Viện kiểm sát không đưa ra quan điểm chấp hành pháp luật của bị đơn tại phiên tòa.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho chị Đỗ Thị P được ly hôn anh Vũ Đình H; giao con chung Vũ Bảo Asinh ngày 14/11/2016 cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng, chị P không yêu cầu anh H cấp dưỡng cho con, anh chị đều khai vợ chồng không có tài sản chung nên không đặt ra giải quyết; chị P phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét, kiểm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về tố tụng: Bị đơn là anh Vũ Đình H có đơn xin giải quyết vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung vụ án:

Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa Đỗ Thị P và anh Vũ Đình H xây dựng trên cơ sở tự nguyện, được Ủy ban nhân dân xã H, huyện Q, tỉnh B cấp đăng ký kết hôn số 15 ngày 24/3/2015 là hôn nhân hợp pháp. Xét thấy, sau khi kết hôn anh chị chung sống với nhau khoảng một năm, nhưng trong khoảng thời gian đó vì anh H thường đi làm ăn xa nên thời gian thực tế anh chị gần nhau không nhiều, song đã nảy sinh nhiều mâu thuẫn không giải quyết được. Nay chị P xin ly hôn, anh H cũng xác nhận tình cảm vợ chồng không còn, nhất trí ly hôn và từ chối tham gia hòa giải và xin xét xử vắng mặt, điều đó cho thấy mục đích cuộc hôn nhân giữa anh chị không đạt được, hôn nhân của anh chị thực tế chỉ còn tồn tại về mặt hình thức, vì vậy cần xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị P, xử cho chị P được ly hôn anh H là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về nuôi con chung: Chị P và anh H có một con chung là cháu Vũ Bảo Asinh ngày 14/11/2016. Xét nguyện vọng của chị P xin được nuôi con chung là chính đáng và phù hợp quy định của pháp luật con chung dưới ba sáu tháng tuổi được giao cho người mẹ trực tiếp nuôi dưỡng, phù hợp với thực tế con chung đang ở với chị P, được chị P chăm sóc chu đáo và anh H cũng đồng ý giao con cho chị P nuôi dưỡng. Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu của chị P, giao con chung cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng; việc cấp dưỡng cho con chị P không yêu cầu nên không đặt tra giải quyết là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về chia tài sản chung: Chị P và anh H đều khai vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

[3] Về án phí: Chị P phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[4] Về quyền kháng cáo: Chị P, anh H có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 228, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Đỗ Thị P được ly hôn anh Vũ Đình H.

2. Về nuôi con chung: Giao cho chị Đỗ Thị P trực tiếp nuôi dưỡng con chung Vũ Bảo Asinh ngày 14/11/2016 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng cho con: Chị Đỗ Thị P không yêu cầu anh Vũ Đình H cấp dưỡng cho con nên không giải quyết.

Anh Vũ Đình H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung.

3. Về án phí: Chị Đỗ Thị P phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) chị P đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0003638 ngày 22 tháng 5 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình được chuyển thành tiền án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Đỗ Thị P có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh Vũ Đình H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

*Nơi nhận:*
- Các đương sự;
- VKSND huyện Quỳnh Phụ;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ;
- UBND xã H, huyện Q;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Hương Liên** *(đã ký)*